

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ngợi

Bà Tạ Văn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Tuyên Quang: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang; Địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Tồn P**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 20/7/1983, tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Triệu Hựu P1 (đã chết) và bà Triệu Thị P2 (đã chết); có vợ là bà Đặng Thị L, sinh năm 1985 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2022; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 83/HSPT ngày 18/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Ninh Hải N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn Q - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2025, Triệu Tồn P, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố K, thị trấn L, huyện L (nay là thôn K, xã L), tỉnh Tuyên Quang nảy sinh ý định đến khu vực rừng P, thôn K, xã L chặt, phát cây rừng để lấy đất trồng cây lâm nghiệp. Vào ngày 26/3/2025 và từ ngày 30/3/2025 đến ngày 14/4/2025, Triệu Tồn P đã sử dụng dao quắm và rìu chặt, phá các cây bụi, dây leo, cây Nứa, cây Vầu, cây thân gỗ tại khu vực rừng P. Trong quá trình chặt, phá rừng, P phát hiện có một tổ ong mật ở trên cây nên chiều ngày 14/4/2025, P mang theo 01 chiếc bát lửa và một bó rơm đến khu vực chặt, phát rừng để bắt tổ ong; Phảy châm lửa, hun khói để ong bay đi rồi lấy tổ ong, sau khi lấy được tổ ong P đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đang vắt mật ong ở nhà thì nhận được tin khu vực rừng P bị cháy nên đã cùng người dân địa phương đi dập lửa. Xác định nguyên nhân gây cháy rừng do tàn rơm P sử dụng đốt lấy tổ ong gây ra.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 21/4/2025 và biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 23/4/2025, xác định: Diện tích rừng Triệu Tồn Phảy chặt, phá trái phép là 8.495m², thuộc lô C, Khoảnh 321a, trạng thái NUA, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (ban hành kèm theo quyết định số 248/QĐ-UBND, ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh T), thuộc thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang. Lâm sản bị thiệt hại gồm: Cây thân gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII là 139 đoạn, đường kính các cây từ 06cm đến 28cm, chiều dài thân từ 01m đến 12m, tổng khối lượng là 7,331m³; 133 gốc gỗ có chiều cao từ 0,2m đến 1,2m, đường kính từ 06cm đến 28cm, tổng khối lượng 1,095m³; 71 cây thân gỗ chưa bị chặt hạ, bị cháy gốc và héo hết lá ảnh hưởng tới sinh trưởng và phát triển của cây, có khối lượng 3,228m³; 35 cây Vầu và 169 cây Nứa bị chặt hạ, chết cháy. Tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 11,654m³.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 17/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, xác định: tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại do Triệu Tồn P gây ra là 11,654m³, trị giá 19.133.300 đồng (Mười chín triệu, một trăm ba ba nghìn, ba trăm đồng).

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 05/CT-VKSLB ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang đã truy tố Triệu Tồn Phẫu để xét xử về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Triệu Tồn P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách án treo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã L số tiền số tiền 19.133.300đ được trừ đi 4.000.000đ bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con Dao quắm, có tổng chiều dài cán và lưỡi dao là 52cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04cm; 01 chiếc Rìu, trong đó lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 12cm, chiều rộng lưỡi Rìu 6cm và 01 bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, bên trong có ga.

- Đối với số gỗ, cây nứa còn lại tại hiện trường, giao cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang quản lý, xử lý theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 15.133.300 đồng.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, cam đoan không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 26/3/2025 và từ ngày 30/3/2025 đến ngày 14/4/2025, Triệu Tồn P đã có hành vi sử dụng dao, rìu, để chặt, phá trái phép các cây bụi, dây leo, cây Nứa, cây Vầu, cây thân gỗ và sử dụng bật lửa châm hun khói để lấy mật ong gây ra cháy rừng tại khu vực rừng P, thuộc lô C, khoảnh 321A, trạng thái NUA, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích rừng bị huỷ hoại là 8.945m^2 ; tổng số lâm sản bị thiệt hại là $11,654\text{m}^3$, trị giá 19.133.300 đồng.

Quá trình điều tra xác định diện tích đất rừng tại thuộc lô C, Khoảnh 321a, trạng thái NUA, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (*ban hành kèm theo quyết định số 248/QĐ-UBND, ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh T*), thuộc thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang thuộc quyền quản lý của UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Triệu Tồn P không phải là chủ rừng, không được các cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng đã có hành vi chặt phá trái phép các cây bụi, dây leo, cây Nứa, cây Vầu, cây thân gỗ và sử dụng bật lửa châm hun khói để lấy mật ong gây ra cháy rừng tại khu vực trên. Diện tích rừng bị huỷ hoại là 8.945m^2 ; tổng số lâm sản bị thiệt hại là $11,654\text{m}^3$, trị giá 19.133.300 đồng (*Mười chín triệu một trăm ba ba nghìn ba trăm đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trực tiếp môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái khí quyển, kiệt quệ nguồn tài nguyên lâm sản, gây mất ổn định an ninh chính trị địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người

dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đã tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng cho nguyên đơn dân sự, đại diện UBND xã xin giảm hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Triệu Tồn P là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng nào khác có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị lâm sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, số tiền 19.133.300 đồng (*Mười chín triệu một trăm ba ba nghìn ba trăm đồng*). Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 15.133.300 đồng (*Mười lăm triệu một trăm ba ba nghìn ba trăm đồng*) cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con Dao quắm, có tổng chiều dài cán và lưỡi dao là 52cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04cm; 01 chiếc Rìu, trong đó lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 12cm, chiều rộng lưỡi Rìu 6cm và 01 bát lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, bên trong có ga là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số gỗ, cây nứa còn lại tại hiện trường, đã tạm giao cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang quản lý theo quy định cần giao cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang quản lý, xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tồn P phạm tội Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tồn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2025.

Giao bị cáo Triệu Tồn P cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã L số tiền 19.133.300 đồng để sung quỹ nhà nước, nhưng được trừ đi 4.000.000đ bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 15.133.300 đồng (*Mười lăm triệu một trăm ba ba nghìn ba trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con Dao găm, có tổng chiều dài cán và lưỡi dao là 52cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04cm; 01 chiếc Rìu, trong đó lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 12cm, chiều rộng lưỡi Rìu 6cm và 01 bát lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, bên trong có ga.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tuyên Quang).

- Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang quản lý, xử lý theo quy định số gỗ, cây nứa còn lại tại hiện trường.

(Tình trạng vật chứng như biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/4/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Triệu Tồn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Ngọc Trung